

Bản án số: 580/2023/HS-PT

Ngày: 22 - 8 - 2023

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Phước H1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ C, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1959; Mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1972; A, chị, em: 02 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Hồ Trinh A, sinh năm 1995; Con: Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo H 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

2. Lê Phước H1, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ H, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Lê Bảo T (đã chết); Mẹ: Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1948; A, chị, em: 07 người, bị cáo là người thứ sáu; Vợ: Ngô Thị T1, sinh năm 1983; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Quốc H*: Luật sư Bùi Trần Phú T2 - Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh A (có mặt).

Địa chỉ: Số G Hồ H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Trong vụ án còn có các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 16/05/2020 đến ngày 26/05/2021, Nguyễn Quốc H sử dụng các số điện thoại 0878.050.855, 0339.380.905 tạo lập (hoặc thay đổi) các tài khoản trên các mạng xã hội Facebook, Z với nhiều tên gọi khác nhau như: “Đông lạnh Tiến T3”, “H3 thực phẩm”, Phước H1 “Công ty thực phẩm xanh”, “Chuột” “Bố của C”, “Đông lạnh Tiến Thành”, “Yến Nhi”, “H chuột” ”Huỳnh A1”, ”Nguyễn N1” và các tên gọi khác... truy cập vào các nhóm bán hàng thực phẩm đông lạnh như: Hàng thực phẩm đông lạnh Thành phố Hồ Chí Minh, thực phẩm đông lạnh Đồng Nai, thực phẩm đông lạnh Hà Nội, thực phẩm đông lạnh phía Bắc..., rồi tìm người có nhu cầu mua hàng để lừa đảo bán hàng và chiếm đoạt tiền. Để thực hiện, H nhấn tin vào các tài khoản Facebook của người đăng tin cần mua hàng hoặc các bình luận tìm mua hàng, tự giới thiệu là đại diện của một số kho hàng lớn, có nguồn hàng như nhu cầu của người mua, giới thiệu hàng hóa với giá thấp hơn giá thị trường. Sau đó, theo nhu cầu của người mua, H sử dụng mạng internet tải hình ảnh của sản phẩm, gửi qua tin nhắn qua Facebook hoặc Zalo và chỉ dẫn địa chỉ kho lấy hàng cho người mua biết để tạo niềm tin. Qua xem hình ảnh sản phẩm và kiểm tra địa chỉ kho hàng là có thật, nên người mua hoặc người bán đã tin tưởng, giao dịch mua, bán với H và chuyển tiền vào các tài khoản của H mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B), ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) hoặc tài khoản của Hồ Trinh A (vợ của H) mở tại ngân hàng thương

mại cổ phần N2 (V) hoặc tài khoản của Lê Phước H1 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Q (M2). Sau khi nhận tiền, H cắt liên lạc với người mua hoặc sau khi nhận hàng và đã giao cho người mua thì H chặn liên lạc với người bán, bằng cách tắt máy, chặn liên lạc, xóa kết bạn Facebook, Z hoặc đưa ra thông tin giả, kéo dài thời gian để chiếm đoạt tiền, tài sản của bị hại.

Kết quả điều tra đã xác định: Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, H lừa đảo chiếm đoạt tiền, tài sản của 39 bị hại với tổng giá trị là 2.212.273.000 đồng. Quá trình thực hiện hành vi, H ngoài việc sử dụng tài khoản của mình thì còn sử dụng tài khoản của Hồ Trinh A (vợ của H) mở tại ngân hàng V và thỏa thuận lấy tài khoản của Lê Phước H1 mở tại ngân hàng M2 để làm tài khoản trung gian, nhận tiền của các bị hại với mục đích trả tiền cầm cố tài sản cho H1, trả phí sử dụng tài khoản, sử dụng vào việc đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Từ ngày 17/3/2021 đến ngày 26/5/2021, H1 nhận thức biết được tiền do H phạm tội mà có nhưng vẫn cho H sử dụng tài khoản của H1 để nhận tiền của 04 bị hại, với số tiền 544.658.000 đồng và nhận tiền từ tài khoản của H 760.480.000 đồng, tổng cộng 1.305.138.000 đồng để lấy phí dịch vụ và khấu trừ tiền H cầm cố tài sản cho H1.

* Vật chứng thu giữ:

- Tại nhà Nguyễn Quốc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu đen và một số giấy tờ, tài liệu có liên quan.

- Tại nhà Lê Phước H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A50; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động Iphone; 01 laptop nhãn hiệu Dell, số seri 3Q0YYW1; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, biển số: 59S1-338.68, số khung bị đục sửa; 01 (một) xe mô tô hiệu Vario, biển số: 67B1-738.24; 01 laptop màu đen hiệu Dell, số seri: 85C5WJ2 và một số giấy tờ, tài liệu có liên quan.

- Hồ Trinh A giao nộp: 01 (một) thẻ ATM ngân hàng V, tên Hồ Trinh A, số 9704368620017697011; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng S; 01 (một) biên bản bàn giao ID APPLE giữa Hồ Trinh A và Cửa hàng Đ1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc.

- Tiền Việt nam 85.620.000 đồng, trong đó thu giữ của Nguyễn Quốc H 3.870.000 đồng, Lê Phước H1 31.750.000 đồng, Ngô Thị T1 (vợ của H1) giao nộp 50.000.000 đồng.

* Trả lại cho Ngô Thị T1 (vợ bị cáo Lê Phước H1) gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Phước H1, sinh năm: 1978, số 351319573; 01 Mộc dấu CH ĐTDD Phước Hưng; 01 Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động; 01

Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52803184; 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế, tên người nộp thuế: Lê Phước H1; 01 Modem wifi Viettel Model ZXHNF670Y, D.SN ZTEEQHVK9L13X69; 01 Ổ cứng Toshiba MK3265GSX, S/N KH32004004016473742200; 01 Đầu ghi Camera KBVision Model KX7104TD5, S/N: 3C02CC0PAP00918; 01 Laptop EMACHINES D730 series Model: MS2304, S/N: LXN9B0C014016B28522200, màu đen bạc.

* Các bị hại yêu cầu H phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo:

- Nguyễn Quốc H khai nhận phù hợp với nội dung diễn biến nội dung vụ án. Số tiền 2.212.273.000 đồng, H chiếm đoạt của 39 bị hại, sử dụng vào việc đánh bạc trên trang Web Ku11.net, cá cược bóng đá với Mã Yến M, cho người khác vay, mượn; mở đại lý vé số, mua sắm tài sản và tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, H đã chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho Lê Phước H1 để H1 chuyển tiền vào tài khoản của H tổng số tiền 1.662.300.000 đồng. Trong đó, H lừa đảo chiếm đoạt tiền có 04 bị hại trực tiếp chuyển tiền cho H1, gồm: Nguyễn Như L1, Hoàng Thị H4 (Nguyễn Văn H5), Lê Thị T4, Nguyễn Đức L2 và yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản của H1 số tiền 544.658.000 đồng.

- Lê Phước H1 khai nhận: Vào năm 2013, H1 mở tài khoản ngân hàng M2 số 4610100429001 sử dụng. Đến ngày 01/3/2020 H1 đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ và chuyển rút tiền Viettelpay cho khách hàng để lấy phí dịch vụ, với giá trị 10.000.000 đồng thì lấy phí 30.000 đồng. Khoảng tháng 10/2020 H nhiều lần đến cửa hàng của H1 để cầm tài sản và thực hiện giao dịch chuyển tiền qua lại từ tài khoản của H1 đến tài khoản của H và ngược lại để lấy phí dịch vụ với tổng số tiền giao dịch 1.662.300.000 đồng. Trong đó, có 04 bị hại trực tiếp chuyển tiền cho H1, gồm: Nguyễn Như L1, Hoàng Thị H4 (Nguyễn Văn H5), Lê Thị T4, Nguyễn Đức L2 và yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản của H1 số tiền 544.658.000 đồng.

Ngoài ra, H1 còn cho biết: Vào ngày 02/4/2021, sau khi H1 nhận 96.958.000 đồng từ tài khoản của Lê Văn M1 thì tài khoản của H1 bị phong tỏa theo yêu cầu của Công an Q1, thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu H1 liên hệ với Công an Q1 để làm rõ việc tài khoản bị phong tỏa, nhưng H1 không liên hệ. Khoảng 01 tuần sau, H1 mở điện thoại đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng M2 thì thấy tài khoản đã được mở phong tỏa và giao dịch bình thường. Trong các lần giao dịch với H, ngoài việc H trả tiền cầm tài sản và tiền lãi thì H còn trả cho H1 870.000 đồng tiền phí giao dịch từ việc sử dụng tài khoản của H1.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSAG-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Rửa tiền” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Phước H1 về tội “Rửa tiền” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

- Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 324; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 11 (mười một) năm tù về tội “Rửa tiền”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 27 (hai mươi bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 324; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước H1 10 (mười) năm tù tội “Rửa tiền”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 18/3/2023, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Phước H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án sơ thẩm quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Phước H1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền bị cáo phạm tội, bản án sơ thẩm cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết bị cáo số tiền 1.662.300.000 đồng, nhưng qua 04 Kết luận điều tra số tiền chỉ có 544.658.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận bản án sơ thẩm xét xử đối với hai bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 11 (mười một) năm tù về tội “Rửa tiền”, xử phạt bị cáo Lê Phước H1 10 (mười) năm tù về tội “Rửa tiền” có phần nghiêm khắc. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới để làm thay đổi bản chất vụ án để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các cáo; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H trình bày:

Không tranh luận tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Nguyễn Quốc H. Đối với tội danh “Rửa tiền”, bản án sơ thẩm quy kết cả H và bị cáo H1 thực hiện rửa tiền đối với số tiền 1.662.300.000 đồng nhưng trong Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng xác định bị cáo H thực hiện chiếm đoạt qua tài khoản từ 04 bị hại qua tài khoản của bị cáo H1 544.658.000 đồng, đồng thời chuyển qua lại tài khoản của bị cáo H và bị cáo H1 là 760.480.000 đồng, tổng cộng hai khoản này là 1.305.138.000 đồng. Thứ hai, đối với khoản tiền 544.658.000 đồng thì bản thân bị cáo H cho trực tiếp số tài khoản của bị cáo H1 cho các bị hại, nên đây là phương tiện để bị cáo H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị cáo H sử dụng tiền này vào mục đích cá nhân. Riêng đối với số tiền 760.480.000 đồng thì nhận thức của bị cáo H vào thời điểm đó không phải là hành vi rửa tiền do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá với bị cáo H về tính chất đối với số tiền 760.480.000 đồng. Hành vi của bị cáo không phải là ngoan cố, không phải là quyết liệt, không phải nhằm mục đích trốn tránh, che giấu số tiền phạm tội mà chỉ là nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo có cung cấp giấy xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A xác nhận bị cáo H có thái độ tích cực trong việc giúp các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo H là lao động chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Quốc H đã có hành vi sử dụng mạng xã hội Facebook, Z, đưa ra thông tin giả tạo mua bán hàng thực phẩm đông lạnh để lừa đảo chiếm đoạt 2.212.273.000 đồng của 39 bị hại.

Ngoài ra, H còn sử dụng tài khoản của Hồ Trinh A (vợ của H) mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần N2 hoặc tài khoản của Lê Phước H1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q, để nhận tiền lừa đảo của bị hại nhằm cố ý gây khó khăn, trở ngại cho việc làm rõ nguồn gốc, bản chất thực sự; vị trí, quá trình di chuyển đối với tiền do H phạm tội mà có để sử dụng vào việc đánh bạc, mở đại lý vé số và tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Lê Phước H1, biết được tiền do H phạm tội mà có nhưng vẫn mặc nhiên giúp sức cho H sử dụng tài khoản của H1 để giao dịch 1.305.138.000 đồng trong tổng số tiền chiếm đoạt của 39 bị hại, nhằm mục đích khấu trừ tiền H cầm cố tài sản cho H1 và lấy phí dịch vụ.

Hành vi của bị cáo bị cáo Nguyễn Quốc H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Rửa tiền” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Phước H1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Rửa tiền” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “Phạm tội 02 lần trở lên” nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, có ông bà là người có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh A có công văn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ do tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ án nên đã áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Phước H1. bị cáo cho rằng không có bàn bạc với H, chỉ khi bị hại L1 gọi điện thông báo thì bị cáo mới biết hành vi phạm tội của H nên đề nghị xem xét lại số tiền quy kết bị cáo về tội “Rửa tiền” và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H1 thừa nhận trước khi bị hại L1 gọi điện thoại cho bị cáo thì cũng có một người quen của bị cáo và bị cáo H gọi tới nói H lừa đảo. Đồng thời, trước thời điểm đó Ngân hàng có khoá tài khoản của bị cáo vì có yêu cầu của Cơ quan

điều tra. Cán bộ Ngân hàng khai nhận bị cáo gọi điện thoại thắc mắc cũng đã được cán bộ Ngân hàng giải thích nhưng bị cáo vẫn yêu cầu mở tài khoản và tiếp tục nhận tiền cho H và từ bị hại. Như vậy, việc bị cáo cho rằng bị cáo chỉ biết việc H lừa đảo từ ngày 17/3 là không có căn cứ. Ngay từ thời điểm H mới thực hiện hành vi lừa đảo đã nhiều lần đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bị cáo để bị cáo chuyển khoản lại vào tài khoản của H. Việc chuyển tiền qua lại lấy phí này thể hiện bị cáo buộc phải biết số tiền H chuyển cho bị cáo có nguồn gốc không rõ ràng. Như vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét lại về số tiền mà bị cáo đã thực hiện hành vi “Rửa tiền” cho bị cáo H.

[3.2] Về mức hình phạt, khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nên đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, là lao động chính trong gia đình nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm có sự nhầm lẫn đối với khoản tiền quy kết đối với tội “Rửa tiền”. Các bị cáo phạm tội rửa tiền cụ thể cấp sơ thẩm xác định số tiền các bị cáo thực hiện là 1.305.138.000 đồng, chứ không phải số tiền 1.662.300.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo có thái độ khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do nhận thức pháp luật hạn chế nên không hiểu rõ về hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn. Ngoài ra, bị cáo Lê Phước H1 được Tổng công ty V1 khen thưởng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiều năm liền. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét cho các bị cáo.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với tội “Rửa tiền”.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc H và Lê Phước H1; sửa bản án sơ thẩm.

2/ - Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 324; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (chín) năm tù về tội “Rửa tiền”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 25 (hai mươi lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 324; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước H1 08 (tám) năm tù về tội “Rửa tiền”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Quốc H, Lê Phước H1 theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Quốc H và Lê Phước H1, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên

Nguyễn Thị Thụy Vũ

Trần Thị Hòa Hiệp